

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 22/5/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thanh Lý.

Ông Lê Bá Thừa.

*- Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Thanh Việt- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:* Ông Huỳnh Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Lê Quốc T**, sinh năm: 1991 tại Bình Định; nơi cư trú: 10 **Đô Đốc B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: **Lê Văn N**, sinh năm: 1966 và bà **Phan Thị L** (đã chết); vợ: **Phan Ngọc P**, sinh năm: 1995, có 03 con: Lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2020; tiền án: Ngày 07/01/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/01/2022, tiền sự: không; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phan Văn P1**, sinh năm: 1996 tại Bình Định; nơi cư **0 Đô Đốc B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông: **Phan Xuân H**, sinh năm: 1970 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê Quốc T**: Bà **Nguyễn Trần Phương T1** – Luật sư **Văn phòng L1 Đoàn luật sư tỉnh B**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Trường D** – sinh năm: 1999.(Vắng mặt).

Cư trú tại: **C N, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định**.

2. **Nguyễn Châu T2** – sinh năm: 1994.(Vắng mặt).

Cư trú tại: **2 N, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định**.

3. **Võ Thanh P2** – sinh năm: 1996.(Vắng mặt).

Cư trú tại: **A Đô Đốc B, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định**.

4. **Nguyễn Thành N1** – sinh năm: 1977.(Vắng mặt).

Cư trú tại: **A Đô Đốc B, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định**. và

5. **Phan Xuân H** – sinh năm: 1970.

Cư trú tại: **0 Đô Đốc B, P. Đ, Tp ., tỉnh Bình Định**. (Có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 29/11/2022, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy **Công an tỉnh B** phối hợp với **Công an phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định** kiểm tra hành chính căn nhà **số A Đô Đốc B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định** có 03 đối tượng gồm: **Lê Quốc T**, **Phan Văn P1** và **Lê Minh T3** có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, **Lê Quốc T** khai nhận cất giấu một túi ni lông bên trong chứa 0,9795 gam Methamphetamine và 02 gói ma túy tại khu đất trống bên cạnh nhà **số A Đô Đốc B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định** bên trong có chứa 32,3462 gam Methamphetamine. Ngoài ra, còn phát hiện bên trong một hộp giấy màu trắng hiệu Iphone có chứa: 01 kéo kim loại dài 10,5cm; 08 đoạn ống hút nhựa hở hai đầu; 10 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu; 01 đoạn ống hút thủy tinh và 55 gói ni lông trống; 01 túi màu đen có dòng chữ POCKET SCALE, bên trong có 01 cân điện tử màu đen có dòng chữ POCKET SCALE. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** tiến hành khám xét chỗ ở của **Lê Quốc T** phát hiện 01 ống thủy tinh, một đầu được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu và 75 ống thủy tinh hình trụ tròn.

Ngoài ra, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2022 Cơ quan CSĐT phát hiện thu giữ 18 gói ni lông có kích thước khác nhau, bên trong có chứa 1,9078 gam Methamphetamine được cất giấu trong hộc đồng hồ nước nhà ông **Nguyễn Thành N1**. Qua điều tra, **Lê Quốc T** khai nhận số ma túy trên là của **T**, vào chiều ngày 29/11/2022 sau khi đi bán ma túy về, **T** cất giấu 18 gói ni lông trên vào trong hộc chứa đồng hồ nước nhà ông **N1** rồi đi về nhà, sau đó bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Quá trình điều tra, **Lê Quốc T** khai nhận như sau: Khoảng tháng 11/2022, **Lê Quốc T** vào thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) mua nửa lạng ma túy “đá” với giá 28.000.000 đồng để sử dụng và bán lại. Cụ thể, **Lê Quốc T** trực tiếp bán cho:

- **Nguyễn Trường D** 02 lần 02 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,2118 gam, thu được số tiền 600.000 đồng, thu lợi bất chính 200.000 đồng.
- **Lê Minh T3** 01 lần 01 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,1059 gam, thu được số tiền 300.000 đồng, thu lợi bất chính 100.000 đồng.
- **Phan Văn P1** 03 lần 03 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,3177 gam thu được số tiền 600.000 đồng, thu lợi bất chính 150.000 đồng.
- **Võ Thành P3** 01 lần 01 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,1059 thu được số tiền 500.000 đồng, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Ngoài ra, **Lê Quốc T** đã 03 lần giao 03 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,3177 gam đưa cho **Phan Văn P1** đi bán cho: **Nguyễn Châu T2** 01 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,1059 gam thu được số tiền 500.000 đồng, thu lợi bất chính 150.000 đồng và hai đối tượng không rõ lai lịch 02 gói ma túy “đá” (Methamphetamine) có khối lượng 0,2118 gam thu được số tiền 800.000 đồng, thu lợi bất chính 250.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được **Phan Văn P1** đưa hết cho **Lê Quốc T**.

Tại Bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của **Phòng K1 - Công an tỉnh B** kết luận: Các hạt tinh thể đựng trong 01 gói ni lông kích thước (8x13)cm (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,9795 gam là Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh B** kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói ni lông kích thước lần lượt (13x8)cm và (10x6)cm (ký hiệu A1, A2) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 32,3462 gam là Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 514/KL-KTHS ngày 25/12/2022 của **Phòng K1 - Công an tỉnh B** kết luận: Các hạt tinh thể đựng bên trong 18 gói ni lông có kích thước khác nhau (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,9078 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSBD-P1 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo **Lê Quốc T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; **Phan Văn P1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** từ 15 đến 16 năm tù và áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Văn P1** từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung công 02 điện thoại của 02 bị cáo; trả cho bị cáo vật dụng cá nhân còn sử dụng và xe mô tô của bị cáo **P4**.

Người bào chữa cho bị cáo **Lê Quốc T** trình bày bào chữa: Gia đình bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại bị cáo là liệt sỹ; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo **Lê Quốc T** đã có hành vi mua nửa lạng ma túy với giá 28.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo **Lê Quốc T** đã trực tiếp bán cho 04 đối tượng nghiện 07 gói ma túy có khối lượng 0,7413 Methamphetamine thu được số tiền 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính 600.000 đồng. Thu giữ tại nhà của **Lê Quốc T** 33,3257 gam Methamphetamine, thu giữ tại hộ chứa đồng hồ nước nhà ông **Nguyễn Thành N1** 1,9078 gam Methamphetamine do **Lê Quốc T** cất giấu.

Ngoài ra bị cáo **Lê Quốc T** giao 03 gói ma túy có khối lượng 0,3177 gam Methamphetamine cho **Phan Văn P1** đi bán cho 03 người được số tiền 1.300.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000 đồng.

Như vậy, **Lê Quốc T** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 36,2925 gam Methamphetamine, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; **Phan Văn P1** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,3177 gam Methamphetamine. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo **Lê Quốc T** phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của BLHS và **Phan Văn P1** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi nêu trên của các bị cáo **Lê Quốc T**, **Phan Văn P1** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo **Lê Quốc T** có nhân thân xấu, bị cáo **T** có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo **Phan Văn P1** có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo **Lê Quốc T** có tình tiết tăng nặng. Nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Phan Văn P1** không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo **Lê Quốc T**, **Phan Văn P1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

*Tịch thu tiêu hủy:*

1. 01 (một) phong bì số 472/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,5765 gam còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

2. 01 (một) phong bì số 474/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định (nếu có) :

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật: 4,2079 gam mẫu A1 và 26,6982 gam mẫu A2 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

3. 01 (một) phong bì số 514/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 1,4077 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

4. 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu số 04 có chữ kí của ông **Phạm Hữu T4**, **Lê Công K** và **Nguyễn Thành N1**.

7. 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước (18x9,5x3)cm.

8. 01 (một) kéo kim loại dài 10,5cm.

9. 08 (tám) đoạn ống hút nhựa hờ 02 đầu.  
10. 10 (mười) đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu.  
11. 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh.  
12. 55 (năm mươi lăm) gói ni lông kích thước khác nhau.  
13. 01 (một) ống thủy tinh một đầu được uốn cong, ngoài đầu có dạng hình cầu.  
14. 75 (bảy mươi lăm) ống thủy tinh hình trụ tròn, đường kính 0,6 cm, chiều dài từ 20-30 cm (không bằng nhau).

*Trả cho bị cáo Phan Văn P1:*

5. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số : 77L1-280.52, số máy : 5C63-270351, số khung: RLCS5C6309Y270300, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

*Trả cho bị cáo Lê Quốc T:*

6. 01 (một) túi vải màu xanh.

*Tịch thu sung công điện thoại của bị cáo Lê Quốc T:*

15. 01 (một) điện thoại di động màu tím mặt sau có ghi chữ Vivo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

*Tịch thu sung công điện thoại của bị cáo Phan Văn P1:*

16. 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có ghi chữ ViVo, không kiểm tra được số I, góc màn hình bên trái, phía dưới bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tổng cộng: 16 (mười sáu) khoản.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc T, Phan Văn P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

- Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn P1** 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

1. 01 (một) phong bì số 472/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định:

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,5765 gam còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

2. 01 (một) phong bì số 474/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định (nếu có) :

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật : 4,2079 gam mẫu A1 và 26,6982 gam mẫu A2 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

3. 01 (một) phong bì số 514/KL-KTHS bên ngoài có ghi :

Hoàn lại đối tượng gửi giám định :

Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 1,4077 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn của **Phòng K1 Công an tỉnh B**.

4. 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu số 04 có chữ kí của ông **Phạm Hữu T4, Lê Công K** và **Nguyễn Thành N1**.

7. 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước (18x9,5x3)cm.

8. 01 (một) kéo kim loại dài 10,5cm.

9. 08 (tám) đoạn ống hút nhựa hở 02 đầu.

10. 10 (mười) đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu.

11. 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh.

12. 55 (năm mươi lăm) gói ni lông kích thước khác nhau.

13. 01 (một) ống thủy tinh một đầu được uốn cong, ngoài đầu có dạng hình cầu.

14. 75 (bảy mươi lăm) ống thủy tinh hình trụ tròn, đường kính 0,6 cm, chiều dài từ 20-30 cm (không bằng nhau).

2.2. Trả cho bị cáo **Phan Văn P1**:

5. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số : 77L1-280.52, số máy : 5C63-270351, số khung: RLCS5C6309Y270300, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

2.3. Trả cho bị cáo **Lê Quốc T**:

6. 01 (một) túi vải màu xanh.

Tịch thu sung công điện thoại của bị cáo **Lê Quốc T**:

15. 01 (một) điện thoại di động màu tím mặt sau có ghi chữ Vivo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

*Tịch thu sung công điện thoại của bị cáo Phan Văn P1:*

16. 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có ghi chữ ViVo, không kiểm tra được số I, góc màn hình bên trái, phía dưới bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tổng cộng: 16 (mười sáu) khoản.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.4. Buộc bị cáo Lê Quốc T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí HSST: Các bị cáo Lê Quốc T, Phan Văn P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh B;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh B;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**